

# Giải pháp phát triển công nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Tiền Giang

NGUYỄN THÁI NGỌC\*

**Tiền Giang là một trong tám tỉnh thuộc vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam có tiềm năng lớn trong việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Nhờ nguồn nguyên liệu dồi dào, trong những năm qua, công nghiệp chế biến thủy, hải sản của Tỉnh cũng đã có bước phát triển vượt bậc, tạo ra những sản phẩm xuất khẩu với số lượng và chủng loại ngày càng đa dạng, phong phú.**

## THỰC TRẠNG

Với đường bờ biển dài 32 km, tỉnh Tiền Giang có nhiều thuận lợi cho việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Cụ thể, Tỉnh đã đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở cả ba khu vực nước mặn, nước lợ và nước ngọt.

(1) Vùng nuôi thủy sản nước ngọt phân bố trên toàn bộ địa bàn các huyện phía Tây của Tỉnh, như: việc nuôi cá tra thâm canh; nuôi cá bè trên sông Tiền thuộc TP. Mỹ Tho, huyện Châu Thành và huyện Cai Lậy;

(2) Vùng nuôi trồng thủy sản nước lợ và nước mặn lên gần 6.000 ha tập trung chủ yếu tại hai huyện duyên hải phía Đông là huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông.

Theo đó, năm 2015, diện tích nuôi thủy sản của Tỉnh là 14.767 ha, tăng 1.633 ha so với năm 2010, sản lượng thu hoạch ước đạt 140 ngàn tấn (tăng gần 130% so với năm 2005) với 04 đối tượng nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế đó là tôm nước lợ, nghêu, cá diêu hồng và cá tra. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng, kết hợp với việc đánh bắt hải sản ngoài khơi đã cung cấp nguyên liệu hàng hóa vững chắc cho các doanh nghiệp chế biến thủy, hải sản xuất khẩu trong Tỉnh. Theo thống kê, tổng sản lượng thủy, hải sản đánh bắt và nuôi trồng năm 2015 ước tính là 242.800 tấn, tăng bình quân 3,9%/năm trong giai đoạn 2011-2015.

Theo thống kê sơ bộ của Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang, tính đến tháng 07/2015, toàn Tỉnh có gần 50 doanh nghiệp hoạt động trong ngành chế biến thủy sản. Điều đáng chú ý là gần 20 doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu có quy mô tương đối lớn, tập trung ở Khu Công nghiệp Mỹ Tho và vùng lân cận; trong đó nhiều doanh nghiệp có giá trị kim ngạch xuất khẩu

đứng nhất, nhì của cả nước, như: Công ty Cổ phần Hùng Vương, Công ty Cổ phần Gò Đăng, Công ty Cổ phần Nông thủy sản Việt Phú, Công ty Cổ phần Thủy sản Vinh Quang, Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Thương mại Ngọc Hà, Công ty TNHH Thủy sản Đại Thành, Công ty TNHH Thủy sản Thiên Hà...

Đặc biệt, nhờ có các chính sách ưu đãi, trợ giúp phát triển thủy sản của Tỉnh, các doanh nghiệp lớn hiện nay đã và đang đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại, xây dựng quy trình sản xuất khép kín từ “trang trại đến bàn ăn”, hướng đến đầu tư vào sản phẩm giá trị gia tăng và mở rộng xuất khẩu sang các thị trường tiêu thụ khó tính, đòi hỏi tiêu chuẩn sản phẩm rất cao, như: Mỹ và châu Âu. Chính vì vậy, trong giai đoạn 2005-2015, năng lực chế biến xuất khẩu thủy sản đã tăng gần 5 lần. Sản lượng chế biến năm 2015 ước đạt trên 150 ngàn tấn. Kim ngạch xuất khẩu năm 2015 ước đạt 330 triệu USD, tăng gần 7 lần so với năm 2005. Các sản phẩm được chế biến xuất khẩu chủ yếu là cá tra, tôm, cá basa, cá diêu hồng...

Ngoài việc chế biến thủy, hải sản để xuất khẩu, thì hoạt động chế biến thủy sản tiêu thụ nội địa trong 10 năm qua (2005-2015) cũng phát triển khá mạnh mẽ. Tính đến tháng 09/2015, toàn Tỉnh có 60 cơ sở chế biến tiêu thụ nội địa,

\* Th.S., Trưởng Chính trị tỉnh Tiền Giang | Email: thaihoc@gmail.com



Nhân công chế biến cá tra xuất khẩu tại Tiền Giang

gồm 17 cơ sở nước mắm, 43 cơ sở sơ chế, thu mua, mắm tôm, mắm ruốc, thủy sản khô... cung cấp lượng lớn sản phẩm cho nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người dân.

Mặc dù, trong những năm qua ngành công nghiệp chế biến thủy sản của Tỉnh đã có những bước phát triển tích cực, song vẫn còn nhiều mặt hạn chế, tồn tại cần sớm khắc phục để hướng tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới, đó là:

*Thứ nhất*, nguyên liệu đầu vào không ổn định cả về số lượng lẫn chất lượng. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thời tiết, ngư dân và người nuôi trồng thủy, hải sản không biết cách bảo quản, sơ chế... khiến sản phẩm cung cấp cho thị trường hoặc cung cấp nguyên liệu cho chế biến có chất lượng không đảm bảo đúng tiêu chuẩn.

*Thứ hai*, mối liên kết giữa người nuôi và doanh nghiệp chế biến chưa chặt chẽ, còn thiếu tin tưởng lẫn nhau, tình trạng ép giá vẫn thường xảy ra gây khó khăn cho doanh nghiệp về nguồn nguyên liệu sản xuất. Do đó, các nhà máy chế biến thủy sản hiện nay chỉ hoạt động khoảng 60%-70% công suất thiết kế do nguồn nguyên liệu phụ thuộc mùa vụ, quy hoạch nhà máy chế biến chưa đồng bộ với quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu.

*Thứ ba*, năng lực hoạt động của các doanh nghiệp chế biến vẫn còn gặp

nhều khó khăn, như: có nhiều doanh nghiệp quy mô nhỏ, manh mún, hạ tầng sản xuất còn yếu và thiếu, lao động lành nghề còn thấp, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển ngành còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, sản phẩm chế biến chỉ dừng lại ở mức độ sơ chế, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu. Chẳng hạn như: Mặt hàng cá tra hiện chủ yếu là chế biến phile xuất khẩu, các mặt hàng tôm, mực và thủy hải sản khác, tỷ lệ sản xuất chế biến sản phẩm chưa đạt giá trị gia tăng cao. Đặc biệt, ngoài hạn chế về năng lực công nghệ, sản phẩm, doanh nghiệp chế biến còn thiếu cả trách nhiệm về xã hội và môi trường, trong khi, đây là điều rất được coi trọng ở thị trường các nước phát triển, như: châu Âu, Mỹ, Nhật Bản...

*Thứ tư*, việc xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm chủ lực, như: tôm sú sinh thái, cá tra, tôm, nghêu, sò huyết, cua biển... gắn với chỉ dẫn địa lý, xuất xứ nguồn gốc chưa được thực hiện hiệu quả. Ngoài ra, các hoạt động triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư còn thiếu chuyên nghiệp, bởi hạn chế về nguồn nhân lực có kinh nghiệm, tay nghề cao và vốn sản xuất.

## GIẢI PHÁP LÀ GÌ?

Để công nghiệp chế biến thủy sản của tỉnh Tiền Giang ngày càng phát triển, theo nghiên cứu của chúng tôi, sớm triển khai một số giải pháp sau:

### *Về phía doanh nghiệp*

(1) Đẩy mạnh liên kết sản xuất với bà con ngư dân và người nuôi trồng thủy sản để có được nguồn cung ổn định. Trong đó, để nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản, doanh nghiệp nên hướng dẫn bà con những phương pháp nuôi trồng mới, tiên tiến hiện đại cho

năng suất cao và chất lượng tốt nhằm đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của thị trường các nước.

(2) Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị - công nghệ chế biến tiên tiến, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

(3) Doanh nghiệp cần cải tiến và nâng cao chất lượng công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ và xây dựng thương hiệu, trên cơ sở giữ vững thị trường truyền thống và phát triển các thị trường tiềm năng. Trong đó, cần quan tâm đến thị trường nội địa, bởi nhu cầu tiêu dùng thủy sản của Việt Nam hiện nay rất lớn, trong khi cung thì lại rất hạn chế.

#### Về phía Nhà nước

(i) Tăng cường vai trò làm trung tâm về thể chế và cơ chế để đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp và bà con ngư dân/người nuôi trồng thủy sản, trong đó cần đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các thành viên tham gia từ người sản xuất giống, người nuôi cho đến các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu. Khuyến khích người dân tập trung nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị xuất khẩu, như: cá diêu hồng, cá tra, tôm...

(ii) Quy hoạch xây dựng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên cơ sở xây dựng vùng nguyên liệu, gắn kết người nuôi và doanh nghiệp chế biến. Bên cạnh đó, nghiên cứu việc xen canh thủy sản - lúa phù hợp với điều kiện của từng địa phương và nghiên cứu các vùng nuôi cá nước ngọt, tôm càng xanh vùng lū. Khuyến khích, đầu tư nghiên cứu sản xuất tôm giống, nghêu giống, cá giống... Hoàn thiện quy trình nuôi một số loài thủy sản chủ lực, có hiệu quả kinh tế cao phục vụ cho tiêu dùng và chế biến xuất khẩu.

(iii) Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến thủy sản đầu tư mới các dây chuyền chế biến hiện đại, đồng

thời đa dạng hóa sản phẩm xuất khẩu để nâng cao hiệu quả chế biến xuất khẩu. Bên cạnh đó, tăng cường hỗ trợ công tác đào tạo phát triển lao động lành nghề, cụ thể là: tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cán bộ và công nhân lao động trong các doanh nghiệp chế biến thủy sản được học tập để nâng cao trình độ quản lý, kỹ thuật và tay nghề. Tạo sự liên kết giữa các doanh nghiệp với các trường trung học chuyên nghiệp và cơ sở dạy nghề để hỗ trợ lẫn nhau trong việc đào tạo, sử dụng nhân lực một cách có hiệu quả nhất.

(iv) Chính quyền Tỉnh cũng cần chú trọng đến việc xây dựng kết cấu hạ tầng về giao thông, nhất là hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm chế biến thủy sản lưu thông trên thị trường. Bên cạnh đó, cần có các chính sách hỗ trợ về vốn cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản, bởi hầu hết các doanh nghiệp hiện nay đều có nguồn tài chính eo hẹp không đủ để mở rộng sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm.

(v) Công tác vận động xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến thủy sản của Tỉnh cũng cần phải được chú trọng hơn nữa. Bên cạnh đó, cần quản lý chặt chẽ hơn về chất lượng và an toàn thực phẩm trước khi xuất khẩu để tạo được uy tín của sản phẩm thủy sản Việt Nam nói chung, thủy sản Tiền Giang trên trường quốc tế. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND tỉnh Tiền Giang (2015). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016*
2. Thành Công (2015). *Tiền Giang: Quyết liệt thực hiện tái cơ cấu ngành thủy sản*, truy cập từ <http://www.tiengiang.gov.vn/SNN/42/668/1126/84431/Nong-nghiep-trong-tinh/Tien-Giang--Quyet-liet-thuc-hien-tai-co-cau-nganh-thuy-san.aspx>
3. Thế Anh (2015). *Tiền Giang: Dấu ấn chế biến xuất khẩu thủy sản*, truy cập từ <http://tepbac.com/news/full/13049/Tien-Giang-Dau-an-che-bien-xuat-khau-thuy-san.htm>
4. Trần Hoài (2015). *Tiền Giang nuôi trồng và khai thác thủy sản phát triển ổn định, cho năng suất cao*, truy cập từ <http://vietq.vn/tien-giang-nuoi-trong-va-khai-thac-thuy-san-phat-trien-on-dinh-cho-nang-suat-cao-d77356.html>
5. Mỹ Ngọc (2015). *Thủy sản Tiền Giang trên đường xây dựng phát triển và hội nhập*, truy cập từ <http://tiengiang.gov.vn/vPortal/4/625/1199/86077/Kinh-te/Thuy-san-Tien-Giang-tren-duong-xay-dung--phat-trien-va-hoi-nhap.aspx>

## QUẢNG CÁO SỐ 06 THÁNG 03/2016 KINH TẾ VÀ DỰ BÁO

1. Tập đoàn FLC ..... Bìa 2
2. Viện thông Quốc tế ..... Bìa 3
3. Khoa Quản trị Kinh Doanh (SHB) - Đại học Quốc Gia Hà Nội ..... Bìa 4